

Thực hiện từ ngày 19 tháng 01 năm 2026

[illegible]

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 19 tháng 01 năm 2026

Thứ	Tiết	12LKBC1 (Tú)		12LKBC2 (Nga)		12LKBC3 (Hà)		12LKBC4 (Thanh Xuân)		Sáng	Chiều
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều		
2	1								HĐTN-HN - Thanh Xuân		
	2	Tin - Lai							Lí - Thanh Xuân		
	3	Toán - Minh		Tin - Lai	Lí - Thanh Xuân		GDKTPL - Hương				
	4	Toán - Minh		Tin - Lai	Lí - Thanh Xuân		GDKTPL - Hương		CN - Phát		
	5	Toán+ - Minh		Tin - Lai			GDKTPL - Hương		SHL - Thanh Xuân		
3	1		Sử+ - Triều	Sử - Nga	Địa - Dũng	Lí - Hà	CN - Vinh	Lí - Thanh Xuân	Toán - Đồng		
	2		CĐ (Sử) - Triều	Sử - Nga	Văn+ - Tình	HĐTN-HN - Hà	CN - Vinh	Lí - Thanh Xuân	Toán - Đồng		
	3	Lí - Hà	Sử - Triều	HĐTN-HN - Nga	Văn - Tình	Văn - Hằng	CN - Vinh	HĐTN-HN - Thanh Xuân	Toán+ - Đồng		
	4	Lí - Hà		HĐTN-HN - Nga	Văn - Tình	Văn - Hằng	Sử - Triều	HĐTN-HN - Thanh Xuân	CN - Phát		
	5	Lí - Hà		Lí - Thanh Xuân	CĐ(Văn) - Tình	Văn+ - Hằng	Sử - Triều		CN - Phát		
4	1	Văn+ - AnhV	Văn - AnhV	Sử+ - Nga	Sinh - Na		Toán - Cành	Sử - Kim Cúc	Văn - Linh (BP)		
	2	Văn+ - AnhV	Văn - AnhV	Sử+ - Nga	Toán - Cành		Địa+ - Thái	Sử - Kim Cúc	Văn - Linh (BP)		
	3	Văn - AnhV		CĐ (Sử) - Nga	Toán - Cành		Địa - Thái	Sử+ - Kim Cúc	CĐ(Văn) - Linh (BP)		
	4	Văn - AnhV		HĐTN-HN - Nga	Toán - Cành		Địa - Thái	Sử+ - Kim Cúc	Văn+ - Linh (BP)		
	5	CĐ(Văn) - AnhV		SHL - Nga			Toán+ - Cành	CĐ (Sử) - Kim Cúc	Văn+ - Linh (BP)		
5	1	Sinh - Tú	Địa - Linh				Văn+ - Hằng		Văn - Linh (BP)		
	2	Sinh - Tú	Địa - Linh				Văn - Hằng		Văn - Linh (BP)		
	3	Sinh - Tú	Địa - Linh				Văn - Hằng		Địa - Tiền		
	4	SHL - Tú	Địa+ - Linh				CĐ(Văn) - Hằng		Địa - Tiền		
	5		Địa+ - Linh						Địa - Tiền		
6	1		Toán - Minh			Toán - Cành	Lí - Hà	Toán - Đồng			
	2		Toán - Minh		Địa+ - Dũng	Toán - Cành	Lí - Hà	Toán - Đồng			
	3		CĐ(Toán) - Minh	Toán - Cành	Địa+ - Dũng		HĐTN-HN - Hà	Toán+ - Đồng			
	4		Toán+ - Minh	CĐ(Toán) - Cành	Địa - Dũng		HĐTN-HN - Hà	CĐ(Toán) - Đồng			
	5				Địa - Dũng		SHL - Hà				
7	1	Tin - Lai		Văn+ - Tình		Toán - Cành	Sử+ - Triều		GDKTPL - Lê Văn		
	2	Tin - Lai		Văn - Tình		CĐ(Toán) - Cành	Sử+ - Triều		GDKTPL - Lê Văn		
	3	HĐTN-HN - Lai	Sử - Triều	Văn - Tình	Sinh - Na	Toán+ - Cành	Địa+ - Thái		GDKTPL - Lê Văn		
	4	HĐTN-HN - Lai	Sử+ - Triều	Toán+ - Cành	Sinh - Na		Địa - Thái		GDKTPL+ - Lê Văn		
	5	HĐTN-HN - Lai		Toán+ - Cành			CĐ (Sử) - Triều		GDKTPL+ - Lê Văn		